

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 24-02-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vui

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Ông Đỗ Tứ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị V, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1960 (vắng mặt)

2.2. Ông Võ Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:***

Nguyên bà là đầu thảo hụi, vợ chồng Ngô Thị P và Võ Văn H tham gia 05 dây hụi nhưng sau khi hốt hụi thì không đóng hụi chết lại cho bà buộc bà phải chàng hụi cho các hụi viên cụ thể như sau:

1. **Dây hụi thứ 01:** hụi tháng loại hụi 2.000.000đ một tháng khui 01 lần, khui ngày 22/3/2018 al nhằm ngày 07/5/2018 dl, gồm 22 người tham gia trong đó bà P ông H tham gia 01 phần (đã chết 05 phần hụi), bà P ông H bỏ thăm 530.000đ nên được lãnh hụi số tiền: 16 phần sống x 1.470.000đ = 23.520.000đ cộng với 05 phần hụi chết là 10.000.000đ, tổng cộng 33.520.000đ trừ thảo hụi 1.000.000đ còn lại 32.520.000đ bà đã giao đủ cho bà P ông H. Như vậy ở dây hụi này bà P ông H phải đóng lại số phần hụi chết là 22 phần nhưng bà P ông H chỉ đóng được 17 lần còn lại 05 lần thì không đóng. Bà phải chàng hụi cho bà P ông H số tiền là 10.000.000đ.

2. **Dây hụi thứ 02:** hụi tháng loại hụi 2.000.000đ một tháng khui 01 lần, khui ngày 07/6/2019 al nhằm ngày 09/7/2019 dl, gồm 19 người tham gia trong đó bà P ông H tham gia 02 phần:

Ở dây hụi này lần 1 kê hụi ngày 07/6/2019 al nhằm ngày 09/7/2019 dl thì bà P ông H bỏ thăm 560.000đ nên được lãnh hụi số tiền: 18 phần sống x 1.440.000đ = 25.920.000đ trừ thảo hụi 1.000.000đ còn lại 24.920.000đ bà đã giao đủ cho bà P ông H. Như vậy ở lần khui hụi này bà P ông H phải đóng lại 19 lần hụi chết với số tiền là 38.000.000đ.

Ở dây hụi này lần 2 kê hụi ngày 07/6/2019 al nhằm ngày 09/7/2019 dl chết được 02 lần thì bà P ông H bỏ thăm 620.000đ nên được lãnh hụi số tiền: 16 phần sống x 1.380.000đ = 22.080.000đ cộng 02 phần hụi chết 4.000.000đ tổng cộng là 26.080.000đ trừ thảo hụi 1.000.000đ còn lại 25.080.000đ bà đã giao đủ cho bà P ông H. Như vậy ở lần khui hụi này bà P ông H phải đóng lại 17 lần hụi chết với số tiền là 34.000.000đ.

Tổng cộng 02 phần hụi chết ở 02 dây hụi này bà P ông H phải đóng lại số phần hụi chết là 38 phần. Nhưng bà P ông H chỉ đóng hụi được 06 lần còn lại 32 lần thì không đóng. Bà phải chàng hụi cho bà P ông H số tiền là 64.000.000đ.

3. **Dây hụi thứ 03:** hụi tháng loại hụi 2.000.000đ một tháng khui 01 lần, khui ngày 16/4/2019 al nhằm ngày 20/5/2019 dl, gồm 18 người tham gia trong đó bà P ông H tham gia 02 phần:

Ở dây hụi này lần 1 kê hụi ngày 16/4/2019 al nhằm ngày 20/5/2019 dl thì bà P ông H bỏ thăm 550.000đ nên được lãnh hụi số tiền: 17 phần sống x 1.450.000đ = 24.650.000đ trừ thảo hụi 1.000.000đ còn lại 23.650.000đ bà đã giao đủ cho bà P ông H. Như vậy ở lần khui hụi này bà P ông H phải đóng lại 18 lần hụi chết với số tiền là 36.000.000đ.

Ở dây hụi này lần 2 kê hụi ngày 16/4/2019 al nhằm ngày 20/5/2019 dl chết được 02 lần thì bà P ông H bỏ thăm 550.000đ nên được lãnh hụi số tiền: 15 phần sống x 1.450.000đ = 21.750.000đ cộng 02 phần hụi chết 4.000.000đ tổng cộng là 25.750.000đ trừ thảo hụi 1.000.000đ còn lại 24.750.000đ bà đã giao đủ cho bà P

ông H. Như vậy ở lần khai hội này bà P ông H phải đóng lại 18 lần hội chết với số tiền là 36.000.000đ.

Tổng cộng 02 phần hội chết ở 02 dây hội này bà P ông H phải đóng lại số phần hội chết là 36 phần. Nhưng bà P ông H chỉ đóng hội được 10 lần còn lại 26 lần thì không đóng. Bà phải chằng hội cho bà P ông H số tiền là 52.000.000đ.

4. **Dây hội thứ 04:** hội tháng loại hội 5.000.000đ một tháng khai 01 lần, khai ngày 10/02/2019 al nhằm ngày 14/4/2019 dl, gồm 19 người tham gia trong đó bà P ông H tham gia 01 phần, bà P ông H bỏ thăm 1.600.000đ nên được lãnh hội số tiền: 18 phần sống x 3.400.000đ = 61.200.000đ trừ thảo hội 2.500.000đ còn lại 58.700.000đ bà đã giao đủ cho bà P ông H. Như vậy ở dây hội này bà P ông H phải đóng lại số phần hội chết là 19 phần nhưng bà P ông H chỉ đóng được 07 lần còn lại 12 lần thì không đóng. Bà phải chằng hội cho bà P ông H số tiền là 60.000.000đ.

5. **Dây hội thứ 05:** hội tháng loại hội 5.000.000đ một tháng khai 01 lần, khai ngày 24/3/2019 al nhằm ngày 28/4/2019 dl, gồm 19 người tham gia (trong đó có 03 lần hội viên đã hốt hội) bà P ông H tham gia 01 phần, bà P ông H bỏ thăm 1.650.000đ nên được lãnh hội số tiền: 15 phần sống x 3.350.000đ = 50.250.000đ cộng với 03 lần hội chết là 15.000.000đ, tổng cộng là 65.250.000đ trừ thảo hội 2.500.000đ còn lại 62.750.000đ bà đã giao đủ cho bà P ông H. Như vậy ở dây hội này bà P ông H phải đóng lại số phần hội chết là 19 phần nhưng bà P ông H chỉ đóng được 05 lần còn lại 14 lần thì không đóng. Bà phải chằng hội cho bà P ông H số tiền là 70.000.000đ.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H trả cho bà số tiền hội là 251.000.000đ. Nhưng ngày 08/8/2020 al bà P ông H đã trả cho bà số tiền 70.000.000đ. Nay bà yêu cầu bà P ông H trả cho bà số tiền hội là 181.000.000đ.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

*** Theo bảng khai ý kiến ngày 25 tháng 8 năm 2020, ngày 31 tháng 12 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Ngô Thị P ông Võ Văn H trình bày:**

Nay đối với yêu cầu của bà Võ Thị V yêu cầu ông bà phải trả cho bà V số tiền hội là 251.000.000đ thì ngày 08/8/2020 al ông bà đã trả cho bà V số tiền 70.000.000đ còn nợ bà V số tiền 181.000.000đ khi trả tiền bà V hứa rút đơn khởi kiện và hứa cho ông bà trả hàng tháng mỗi tháng 500.000đ. Nay ông bà thừa nhận còn nợ bà V số tiền hội là 181.000.000đ. Ông bà đồng ý trả cho bà V số tiền hội là 181.000.000đ nhưng cho ông bà trả hàng tháng.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 01 đơn xin xác nhận, 01 phiếu chuyển phát nhanh, giấy hội bản photo.

Bị đơn đã nộp: bảng khai ý kiến bản gốc.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà P ông H cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, bà P ông H biết rõ bà Võ Thị V kiện tranh chấp hợp đồng góp hui với ông bà. Nên quyết định xét xử vắng mặt bà P ông H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng góp hui giữa bà Võ Thị V với bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H là hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện. Bà V đã thực hiện xong nghĩa vụ là giao tiền hui cho bà P ông H xong. Nhưng bà P ông H không đóng hui chết lại cho bà V nên bà V phải chàng hui cho bà P ông H với số tiền 05 dây hui là 251.000.000đ. Bà V và bà P ông H thống nhất vào ngày 08/8/2020 al bà P ông H đã trả cho bà V số tiền 70.000.000đ, còn nợ bà V số tiền hui là 181.000.000đ. Nay bà V yêu cầu bà P ông H trả cho bà số tiền hui là 181.000.000đ.

[3] Theo bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H trình bày đối với yêu cầu của bà Võ Thị V yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho bà V số tiền hui là 181.000.000đ thì vợ chồng bà thừa nhận còn nợ bà V số tiền hui là 181.000.000đ. Nay ông bà đồng ý trả cho bà V số tiền hui là 181.000.000đ nhưng xin trả dần hàng tháng.

Như vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị V là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H nộp 9.050.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị V.

[1] Buộc bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị V số tiền hui là 181.000.000đ (Một trăm tám mươi một triệu đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị P và ông Võ Văn H nộp 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng bà Ngô Thị P thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên miễn án phí cho bà Ngô Thị P là 4.525.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ông Võ Văn H nộp 4.525.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui